

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177A/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09/11/2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG- TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Nông Quốc Hùng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy

2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 99/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Long Thị H - sinh năm 1976; dân tộc: nùng;

Trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

(Có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ Hồng H - sinh năm 1978; dân tộc: kinh;

Trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 3N, phân trại B, Trại giam P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Long Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Long Thị H và anh Vũ Hồng H kết hôn vào ngày 05/6/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài, đến ngày 01/3/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vũ Hồng H đem tài sản nhà đất thế chấp ngân hàng nhà nước để lấy vốn làm ăn dẫn đến vỡ nợ, không có khả năng trả nợ nên ngân hàng tịch thu nhà ở. Chị H phải đưa hai con về sống bên gia đình ngoại sinh sống. Còn anh H bỏ đi từ đó xuống ở tại Bắc Ninh với người phụ nữ khác. Chị H có gọi anh H nhiều lần về để giải quyết việc gia đình nhưng anh H không về. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng chỉ giải quyết trong gia đình, chưa nhờ đến chính quyền địa phương can thiệp hòa giải. Trong thời gian anh H xuống Bắc Ninh sinh sống đã vi phạm pháp luật và bị xét xử với mức án 8 năm tù. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn 3 năm nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn với anh H.

- Về con chung: quá trình chung sống chị H và anh H có 02 con chung tên là Vũ Huy H (giới tính: nam) - sinh ngày 30/9/2000 và Vũ Hoàng L (giới tính: nữ) - sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay các con đều sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H nhận là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2018 đối với anh Vũ Hồng H (bị đơn), anh H trình bày ý kiến như sau:

- Tôi không nhớ ngày tháng năm nào kết hôn, khi cưới hai vợ chồng đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường S, thành phố C, sau khi cưới hai vợ chồng làm tại Công ty X Cao Bằng.

Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống rất hòa thuận và hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, chưa phải nhờ đến đoàn thể hòa giải. Vợ chồng chung sống chưa bao giờ sống ly thân. Việc hiện nay tôi bị cơ quan truy tố, xét xử không có liên quan đến mâu thuẫn phát sinh của vợ chồng. Tôi bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản và Cướp giết tài sản, với mức án là 8 năm tù. Hiện nay tôi đang chấp hành án, thời gian chấp hành còn lại của tôi là trên 7 năm. Về tình cảm giữa hai vợ chồng không có vấn đề gì, hai vợ chồng vẫn còn tình cảm với nhau. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn tôi nhất trí với yêu cầu của vợ tôi là chị H.

- Về phần con chung: vợ chồng tôi đã có hai con chung là: Vũ Huy H - sinh năm 2000; Vũ Hoàng L - sinh năm 2007, hiện nay ở với vợ tôi là Long Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn con chung của hai vợ chồng tôi, tôi để vợ tôi nuôi dưỡng vì tôi đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: vợ chồng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi đồng ý xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng phát biểu: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư

ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, Kiểm sát viên phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy chị H và anh H về tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã xảy ra lâu dài, hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn ba năm nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không thể hàn gắn được, do đó cần thiết phải cho chị H và anh H ly hôn. Về con chung: cần giao con cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục. Về mức cấp dưỡng nuôi con: đề nghị tòa án áp dụng các văn bản pháp luật để đưa ra mức cấp dưỡng phù hợp. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không đặt ra vấn đề xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định và ban hành bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi xem xét đầy đủ ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về mặt tố tụng: chị Long Thị H viết đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với anh Vũ Hồng H, bị đơn là anh Vũ Hồng H có nơi cư trú tại: tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; do đó, căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng.

[2] Về hôn nhân: chị Long Thị H và anh Vũ Hồng H kết hôn vào ngày 05/6/2000, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường S, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Cao Bằng. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Long Thị H và anh Vũ Hồng H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy: chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn. Anh H mặc dù cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng anh nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Qua bản tự khai và lời khai của chị H tại phiên tòa, chị H cho rằng thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ 01/3/2015, anh H đã xuống Bắc Ninh sống với người phụ nữ khác; Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn của vợ chồng tại tổ dân phố nơi anh H và chị H đăng ký hộ khẩu thường trú (tổ H, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), qua việc xác minh được biết anh H đã đi nơi khác sinh sống khoảng 03 năm nay mặc dù vẫn có hộ khẩu thường trú tại tổ H. Như vậy, tình trạng hôn nhân của hai bên hiện nay đã đến mức trầm trọng, điều đó thể hiện được trong thời gian sống ly thân cho đến nay chị H và anh H không gặp gỡ để hòa giải hàn gắn, không tìm hướng giải quyết để đoàn tụ gia đình. Chị H và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau về mọi mặt trong cuộc sống gia đình, ai biết bốn phận của người đó, trong khi đó quyền và nghĩa vụ vợ chồng được ghi nhận trong quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và

gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ, thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã thỏa mãn căn cứ cho ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"*. Do đó, cho chị H và anh H ly hôn theo như yêu cầu của chị H cũng như quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về con chung: chị H và anh H có 02 con chung tên là: Vũ Huy H (giới tính: nam) - sinh ngày 30/9/2000 và Vũ Hoàng L (giới tính: nữ) - sinh ngày 16/9/2007. Hiện nay các con đều sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, chị H nhận là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H nhất trí giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung vì hiện nay anh H đang phải chấp hành án không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: hiện nay cả hai người con chung đang ở với chị H, con lớn là cháu Vũ Huy H đã đủ 18 tuổi nên không đặt ra xem xét về trách nhiệm người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; cháu Vũ Hoàng L - sinh ngày 16/9/2007, hiện nay cháu đang sống với chị H, anh H nhất trí giao con cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đây cũng là nguyện vọng của cháu L khi Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu. Do đó giao con cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung đến khi con đủ 18 là phù hợp, cần thiết, không làm xáo trộn cuộc sống của con chung và vẫn đảm bảo điều kiện vật chất, nhu cầu phát triển toàn diện về mọi mặt của con chung.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: chị H không có yêu cầu và mặt khác hiện nay anh H đang phải chấp hành bản án. Do đó, không đặt ra xem xét về mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung: chị H và anh H đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, nợ riêng, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Hiện nay anh H đang chấp hành bản án, không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung, nợ riêng.

[6] Về án phí: chị Long Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Long Thị H và anh Vũ Hồng H.

[2] Về nuôi con chung: giao con chung tên là Vũ Hoàng L - sinh ngày 16/9/2007 cho chị Long Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Không đặt ra vấn đề đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con.

[3] Về chia tài sản chung: không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng.

[4] Về án phí: chị Long Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn. Chị Long Thị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000376 ngày 04/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, nay được trừ vào số tiền án phí chị H phải nộp. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: chị Long Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Hồng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Quốc Hùng